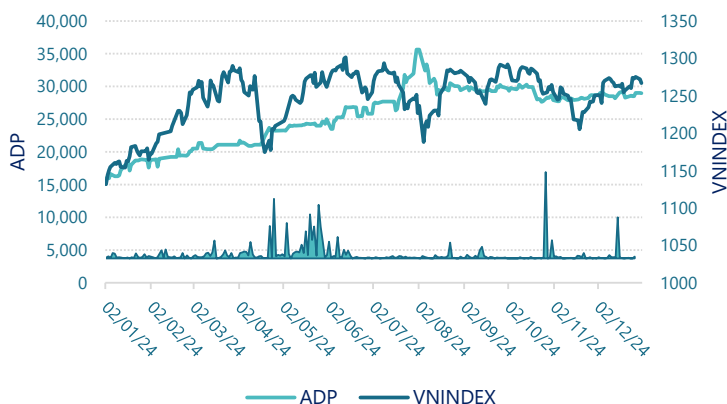


CTCP Sơn Á Đông (HSX: ADP)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	28,950
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	35,637
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	15,975
SL cổ phiếu LH	23,039,850
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,750
% sở hữu nước ngoài	0.9%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	667
P/E	7.9
EPS	3,687

DT thuần

Q4/24

192

tỷ VNĐ

QoQ: ▼23.0| -10.9%

YoY: ▲24.0| 14.0%

LN sau thuế

Q4/24

16.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.10| -11.6%

YoY: ▼5.60| -25.8%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

13.0%

+/- YoY: ▼1.3%

DT thuần

2024

818

tỷ VNĐ

YoY: ▲302| 58.4%

LN sau thuế

2024

84.9

tỷ VNĐ

YoY: ▲26.0| 44.1%

ROE

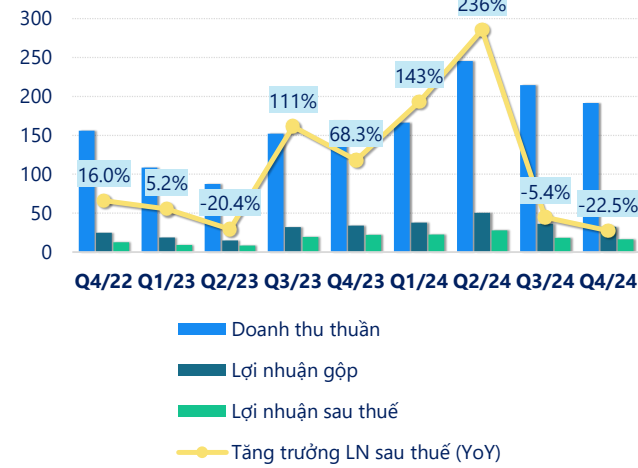
2024

30.4%

+/- YoY: ▲9.4%

tỷ VNĐ

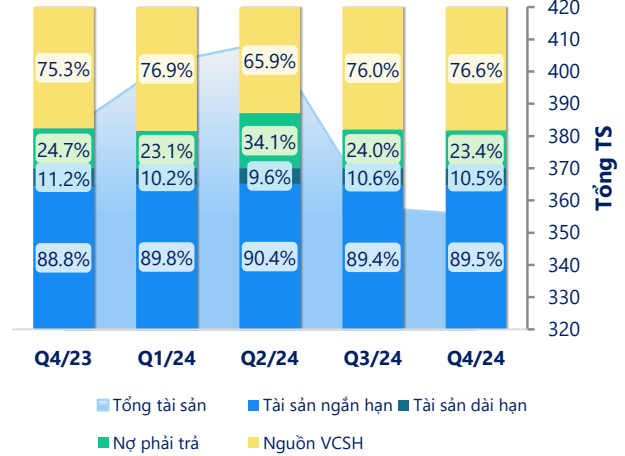
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

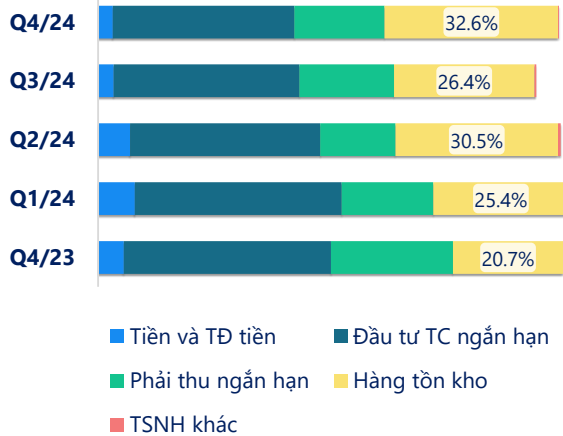
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



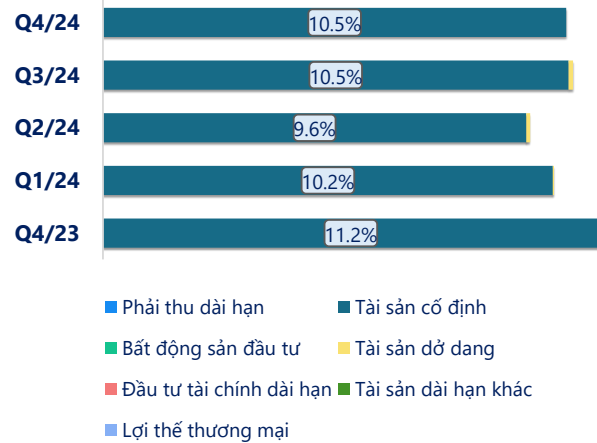
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

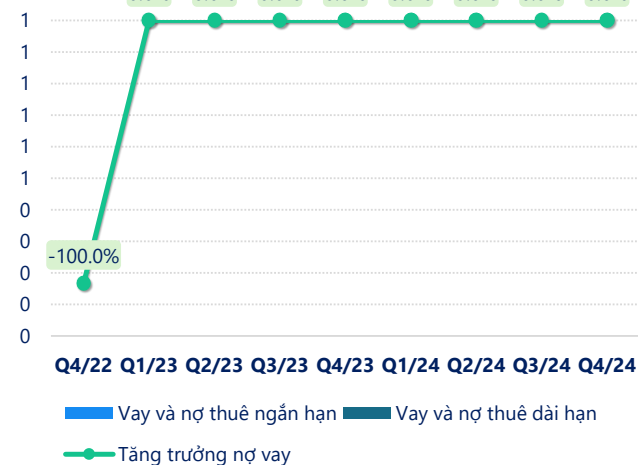
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

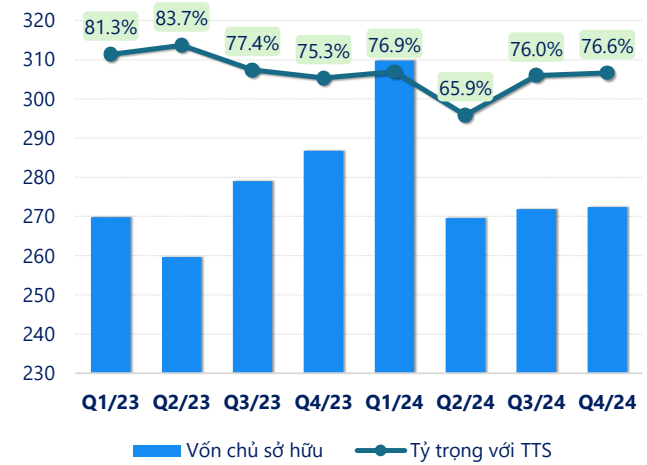
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

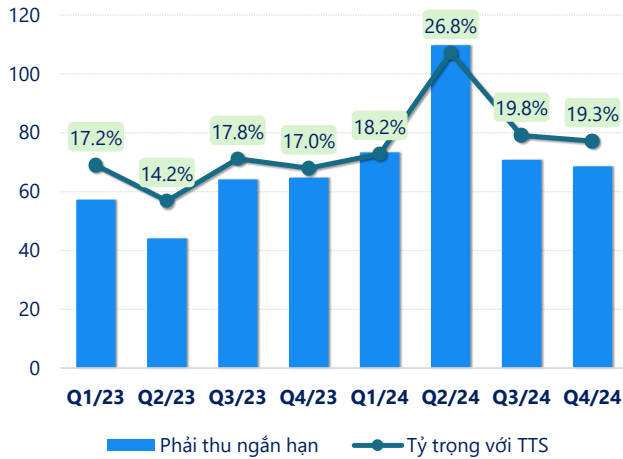
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



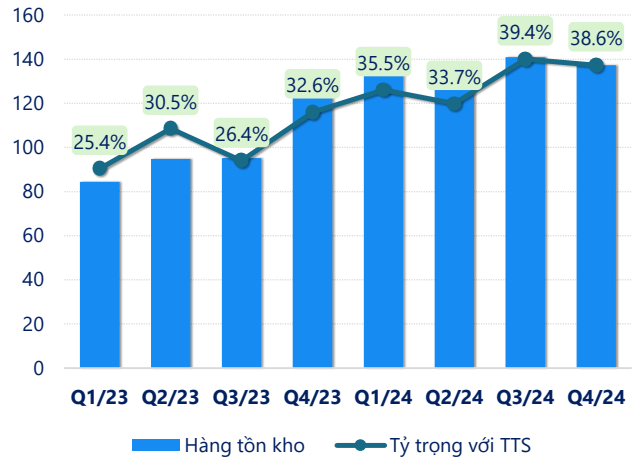
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


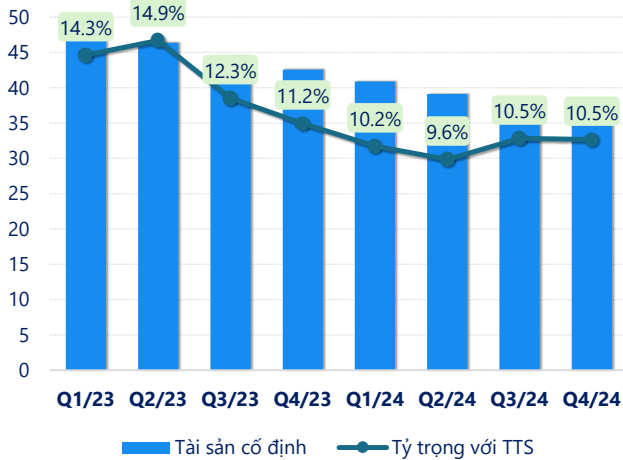
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


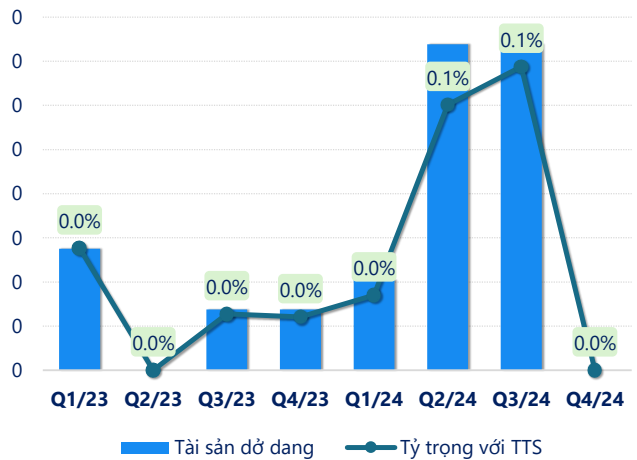
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

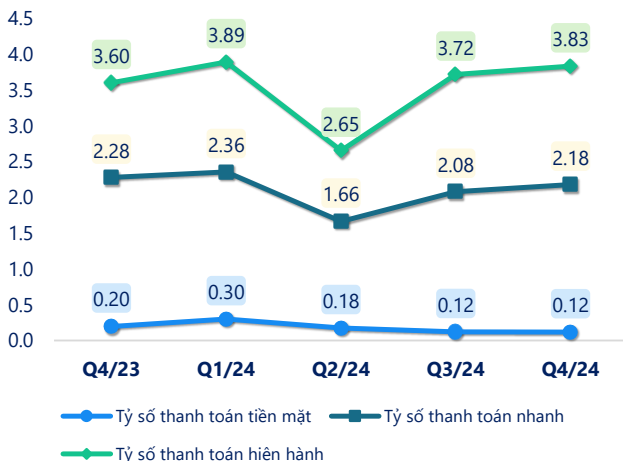
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

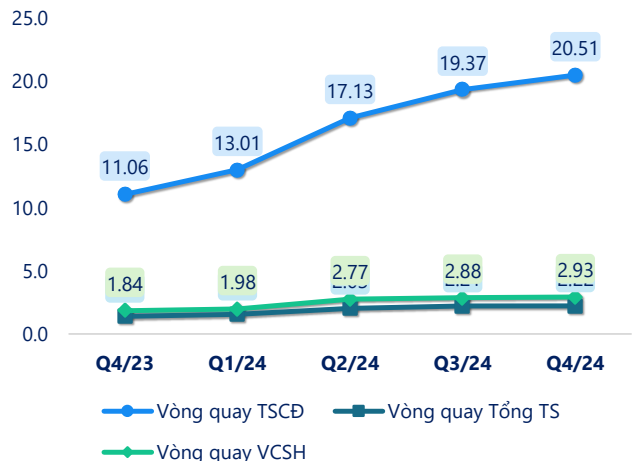
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	381	403	409	358	355
Tài sản ngắn hạn	338	362	370	320	318
Tiền và tương đương tiền	18.5	27.9	24.5	10.4	9.76
Đầu tư tài chính ngắn hạn	130	117	97.0	97.0	102
Phải thu ngắn hạn	64.7	73.3	110	70.8	68.6
Hàng tồn kho	124	143	138	141	137
Tài sản ngắn hạn khác	0.63	0.72	0.70	0.84	0.64
Tài sản dài hạn	42.7	41.0	39.5	38.0	37.2
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	42.6	40.9	39.1	37.6	37.2
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0.07	0.10	0.37	0.37	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	0	0	0	0	0
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	93.9	92.9	140	86.1	83.0
Nợ ngắn hạn	93.9	92.9	139	86.1	83.0
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	74.3	78.4	94.0	48.2	55.8
Nợ dài hạn	0	0	0.40	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	287	310	270	272	272
Vốn chủ sở hữu	287	310	270	272	272
Vốn điều lệ	230	230	230	230	230
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)